

Số: *03* /2020/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày *19* tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND
ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành
Quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHOÁ XIII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 30/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

1. Sửa đổi khoản 5 Điều 1 như sau: “Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường”.

2. Sửa đổi khoản 8 Điều 1 như sau: “Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và phí đăng ký giao dịch bảo đảm”.

Điều 2. Sửa đổi một số nội dung của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

1. Sửa đổi khoản 5 Điều 2 Quy định ban hành kèm theo như sau:

“5. Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường:

a) Quy định mức thu (*chi tiết tại Phụ lục V kèm theo*)

Mức thu phí thẩm định lại báo cáo đánh giá tác động môi trường bằng 50% mức thu phí thẩm định lần đầu.

b) Tỷ lệ trích để lại: Cơ quan có nhiệm vụ thu phí được để lại 90% trên tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho việc thu phí, số còn lại (10%) cơ quan thu phí phải nộp vào ngân sách nhà nước.”

2. Sửa đổi tiêu đề của Phụ lục V như sau: “Quy định mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”.

3. Sửa đổi khoản 8 Điều 2 của Quy định ban hành kèm theo như sau:

“8. Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và phí đăng ký giao dịch bảo đảm.”

4. Sửa đổi tiêu đề của Phụ lục VIII như sau: “Quy định mức thu, tỷ lệ trích phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”.

5. Sửa đổi nội dung của số thứ tự 1 (STT 1) Mục I Phụ lục VIII như sau: “Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất”.

Điều 3. Bãi bỏ quy định mức thu lệ phí “*Cấp bản sao trích lục hộ tịch*” tại số thứ tự 5 (STT 5) Mục I và số thứ tự 5 (STT 5) Mục II Phần A Phụ lục X của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết, định kỳ hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2020./. lu

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Công an (Báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIII;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH lu

CHỦ TỊCH



Bùi Xuân Hòa